

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2019

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng V Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Tâm;

2) Ông Trần V Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2018/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm ĐK 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Xóm TL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Thái Thị H trình bày:

Năm 1990, chị và anh Nguyễn Đình V đã đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1996, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh và chị đã làm thủ tục giải quyết việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vợ chồng đã ly hôn. Đến năm 2002, vợ chồng quyết định trở lại chung sống và có đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 12 năm 2002. Việc kết hôn chị và anh V hoàn toàn tự

nguyện, sau khi kết hôn, chị và anh V sống chung với nhau tại xóm ĐK 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu, cuộc sống chung hạnh phúc, về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm về lối sống, kinh tế, sinh hoạt, cách nuôi dạy con cái trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Từ năm 2009, chị và anh V sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, anh V trở về xóm TL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Từ năm 2010 đến năm 2017 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau khi chị đi lao động ở nước ngoài anh V trở về xóm ĐK 2, xã TH chăm sóc con cái. Năm 2013 anh V đã đưa con về sinh sống tại xóm TL, xã TL.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Tú Anh, sinh ngày 26/12/1991 và Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 03/7/2003. Nay con chung Nguyễn Tú A đã trưởng thành, lao động tự túc được, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Kim Ch, từ ngày 17/3/2019 cháu Ch đã trở về sinh sống với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim Ch đến khi trưởng thành. Chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là anh Nguyễn Đình V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án anh xác định: Về quá trình kết hôn như chị H khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau, vợ chồng anh chị thường bất đồng quan điểm về lối sống, về xây dựng phát triển kinh tế, cách nuôi dạy con cái. Chị H không quan tâm, không tôn trọng chồng và chia sẻ, thông cảm cho công việc của chồng. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2010, anh và chị H sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 26/12/1991 và Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 03/7/2003. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Kim Ch, anh đồng ý. Về con chung Nguyễn Tú A, nay cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường có khả năng lao động tự túc được anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh V xác định vợ chồng thỏa thuận tự phân chia. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh V không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh Nguyễn Đình V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thái Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Kim Ch.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V. Về con chung: Giao cho con chung Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 03/7/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Đình V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh Nguyễn Đình V thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh V nhưng trong quá trình giải quyết, anh V xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V.

Chị H và anh V xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 26/12/1991 và Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 03/7/2003. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy, yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Chi; về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn giao con chung là Nguyễn Thị Kim Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh V do chị H tự nguyện không yêu. Về con chung Nguyễn Tú A, sinh ngày 26/12/1991 đến nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), khỏe mạnh, lao động tự túc được, chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, vợ chồng không có nợ chung Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V.
 2. Về nuôi con chung:
 - 2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 03/7/2003 cho chị Thái Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
 - 2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V do chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.
- Con chung Nguyễn Tú A đã trưởng thành, lao động tự túc được, chị

H và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Thái Thị H và anh Nguyễn Đình V xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, vợ chồng không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0008801 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh V; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng V Kiểm